# CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam

FireAnt

| Ngày 31/03/2024 | 210,000 VNĐ | | |
|---|---|---|---|
| **Thay đổi** | *1 tháng* | *3 tháng* | *6 tháng* |
| | **40.0%** | **90.4%** | **69.9%** |

| | |
|---|---|
| Sàn giao dịch | UPCOM |
| Khoảng giá 52 tuần | 69,000 - 211,800 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 34,986 |
| Số lượng CPLH (CP) | 166,601,050 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 24,815 |
| Sở hữu nước ngoài | 0.0% |
| Beta | 0.74 |
| EPS | 2,545 |
| P/E | 82.5 |

**DT thuần**
*Q1/24*
**0.27**
*tỷ VNĐ*
QoQ: ▼5.91| -95.7%
YoY: ▼2.06| -88.5%

**LN trước thuế**
*Q1/24*
**115**
*tỷ VNĐ*
QoQ: ▲ 1.00| 0.5%
YoY: ▼13.0| -10.5%

**LN sau thuế**
*Q1/24*
**91.6**
*tỷ VNĐ*
QoQ: ▲ 0.60| 0.7%
YoY: ▼11.4| -11.1%

**ROA**
2023
**4.7%**
+/- YoY: ▲ 1.0%

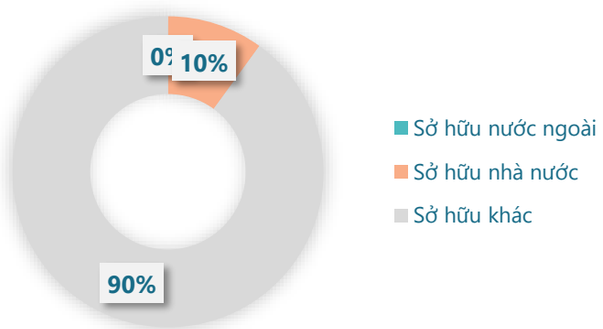
**DT thuần**
*2023*
**9.00**
*tỷ VNĐ*
YoY: ▲ 8.01| 810%

**LN trước thuế**
*2023*
**544**
*tỷ VNĐ*
YoY: ▲ 126| 30.1%

**LN sau thuế**
*2023*
**435**
*tỷ VNĐ*
YoY: ▲ 115| 36.0%

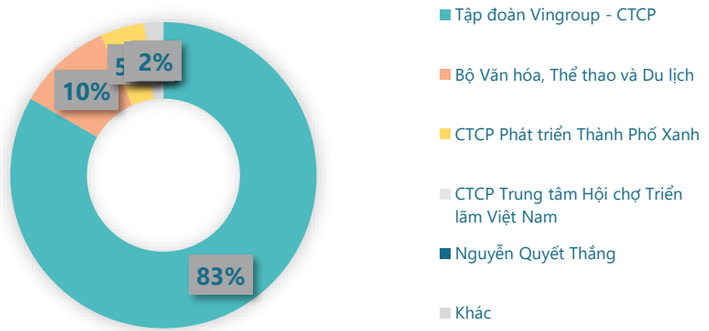
**ROE**
2023
**15.2%**
+/- YoY: ▲ 2.3%

## Cơ cấu sở hữu



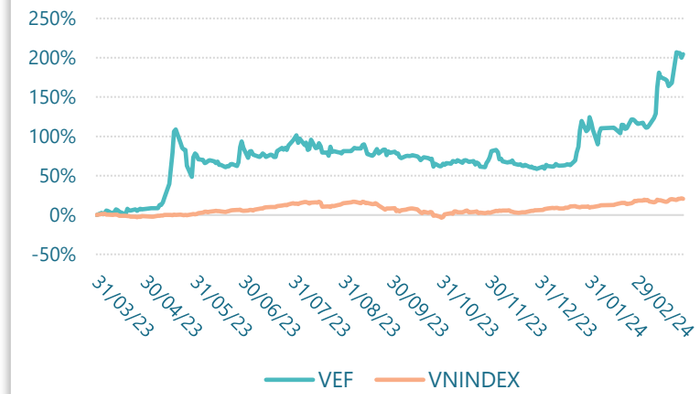

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Cơ cấu cổ đông




*(Nguồn: fireant.vn)*

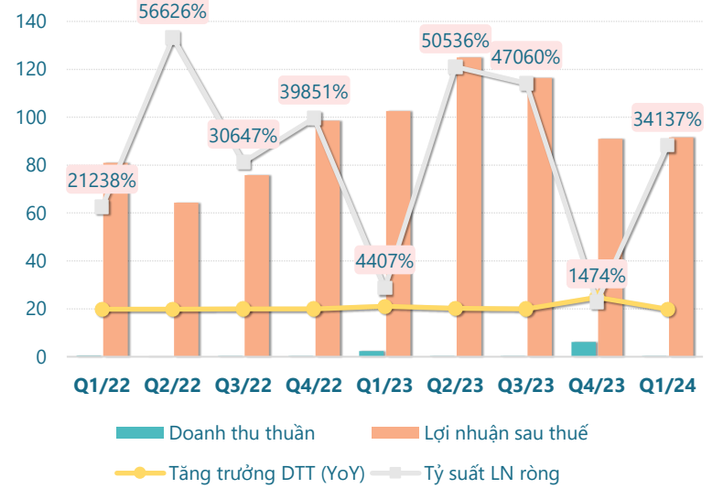
## Tỷ suất lợi nhuận



# CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam

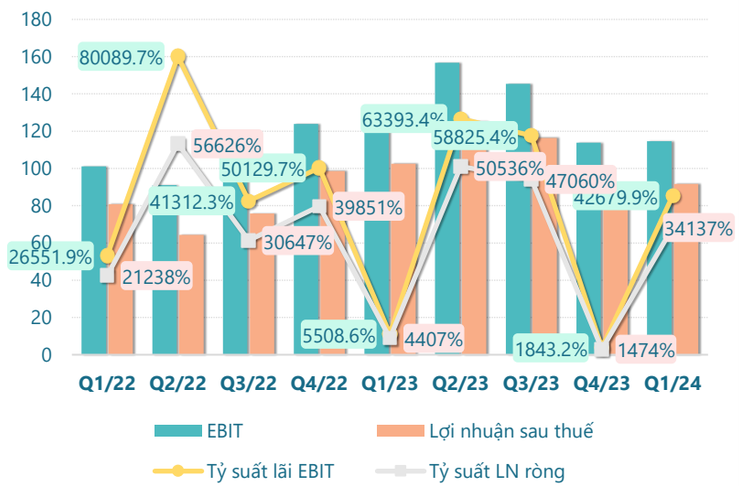
FireAnt

## Kết quả kinh doanh



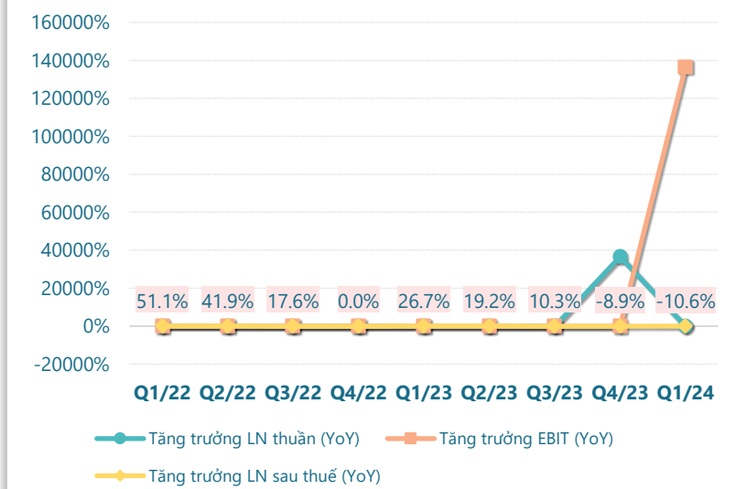

*(Nguồn: fireant.vn)*

## EBIT - Lợi nhuận sau thuế



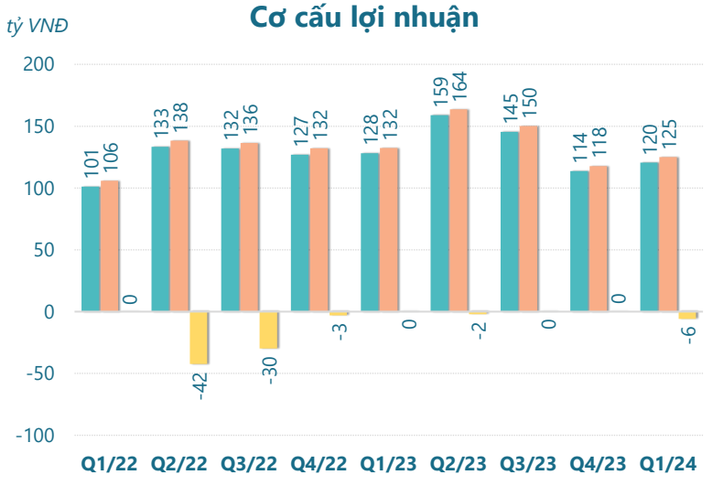

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Tăng trưởng lợi nhuận



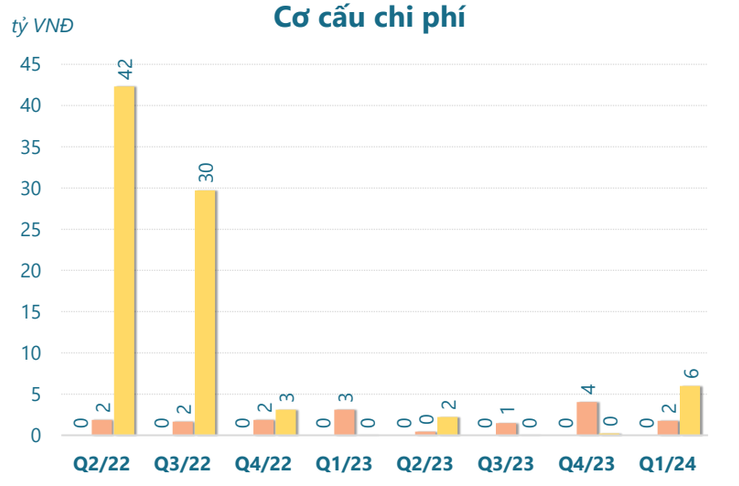

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Cơ cấu lợi nhuận



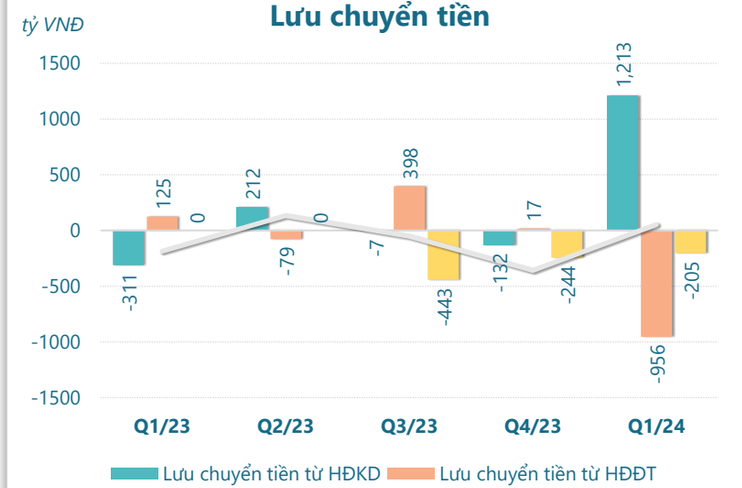

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Cơ cấu chi phí




*(Nguồn: fireant.vn)*

## Lưu chuyển tiền

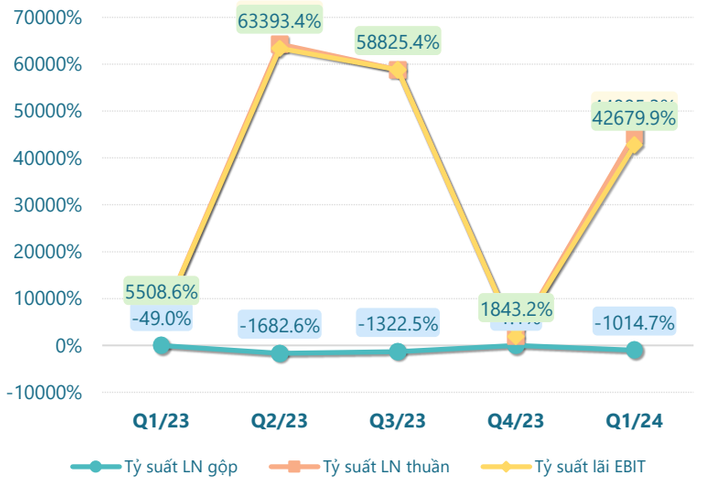



*(Nguồn: fireant.vn)*

# CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam

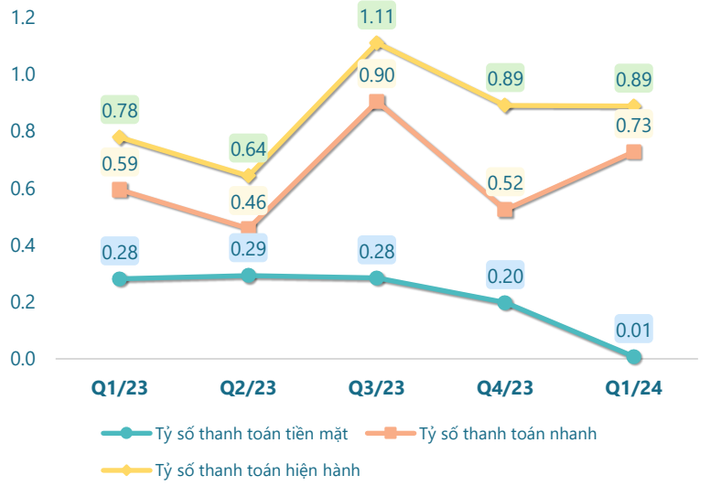
FireAnt

## Tỷ suất lợi nhuận



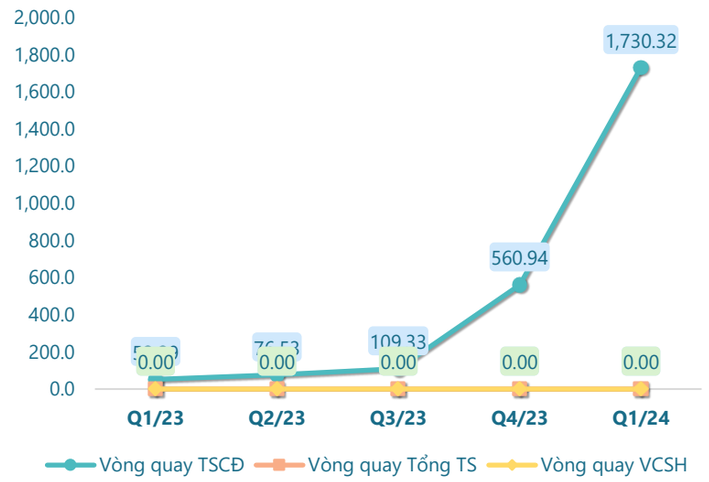

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Chỉ số thanh khoản



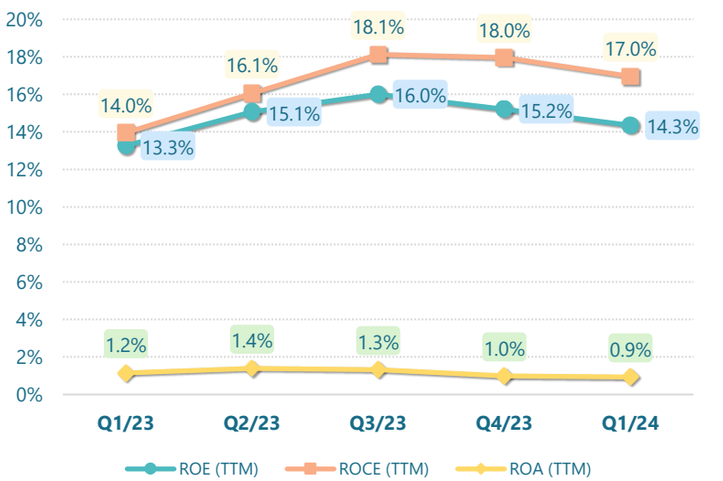

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Vòng quay tài sản



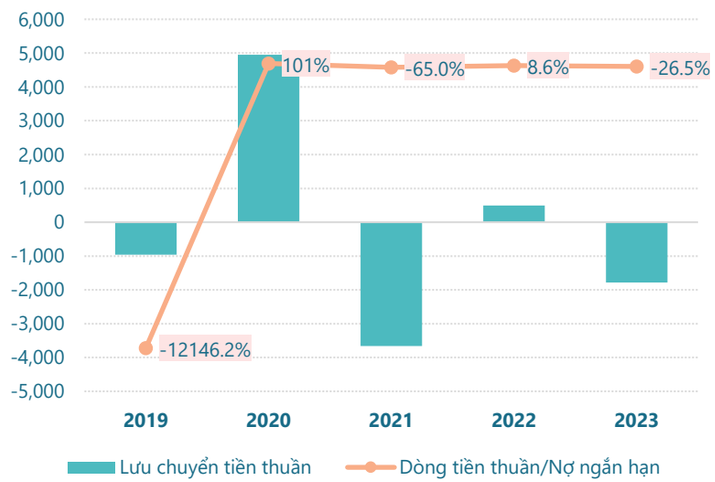

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Tỷ suất sinh lợi



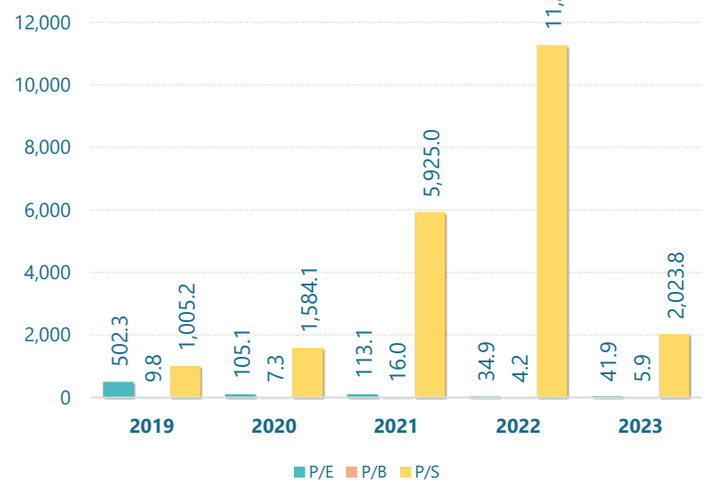

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn




*(Nguồn: fireant.vn)*

## Nhóm chỉ số định giá




*(Nguồn: fireant.vn)*